

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 07 tháng 04 năm 2016

Địa chỉ giao dịch: Số 21, phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại: 043.8691534 Fax: 043.8685014

Website: www.licogi12.com

Phụ trách Công bố thông tin

Họ tên: Hoàng Minh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT

Điện thoại: 043. 8691534; Fax: 043.8685014

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Licogi 12

Địa chỉ giao dịch: Số 21, phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại: 043.8691534

Fax: 043.8685014

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70

Fax: 043.773 90 58

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.....	9
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	12
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	13
5. Hoạt động sản xuất kinh doanh	14
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	16
7. Vị thế trong ngành	17
8. Chính sách với người lao động.....	17
9. Chính sách cổ tức	18
10. Tình hình tài chính.....	19
11. Tài sản	23
12. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016.....	24
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	25
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	25
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	26
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	26
2. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	35

K. (3.0.0.1) / 01

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 25/11/2016.....	12
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 25/11/2016	13
Bảng 3: Danh sách liên kết	14
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.....	15
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần.....	16
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
Bảng 7: Cơ cấu nhân sự tại ngày 31/10/2016	18
Bảng 8: Tình hình chi trả cổ tức từ năm 2014 – 2015	19
Bảng 9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	20
Bảng 10. Số dư các quỹ	20
Bảng 11. Vay ngắn hạn và dài hạn	20
Bảng 13: Tình hình công nợ phải trả	21
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
Bảng 15: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2015	23
Bảng 16: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	23
Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	24
Bảng 18: Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	26
Bảng 19: Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	33
Bảng 20: Thành viên ban kiểm soát.....	34

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty	9
---------------------------------------	---

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Công ty	: Công ty cổ phần Licogi 12
CTCP	: Công ty cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHDCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Giấy CNĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HDQT	: Hội đồng quản trị
BGD	: Ban Giám đốc
BKS	: Ban kiểm soát
VĐL	: Vốn điều lệ

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần Licogi 12**

Ông: Dương Xuân Quang Chức vụ: Chủ tịch HDQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà: Ngô Hương Lan Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Bà: Nguyễn Thị Chung Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT

Đại diện Khối tư vấn: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định ủy quyền số 133-2015/QĐ/FPTS-FHR ngày 22/12/2015 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán FPT.

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Licogi 12. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Licogi 12.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt	:	Công ty cổ phần Licogi 12
Tên tiếng Anh	:	Licogi 12 Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	Licogi 12.,JSC
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 21 phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Dương Xuân Quang – Tổng giám đốc
Điện thoại	:	043.8691534
Fax	:	043.8685014
Website	:	www.licogi12.com
Logo	:	NA
Vốn điều lệ đăng ký	:	50.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	50.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 0100106433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 07 tháng 04 năm 2016
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	01/02/2008
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị mặt bằng: Xử lý nền móng bằng phương tiện cơ giới, Vận chuyển, san lấp nền móng các loại công trình xây dựng bằng phương tiện cơ giới - Xây dựng các công trình dân dụng - Sản xuất các cấu kiện kim loại - Sản xuất bê tông và các sản phẩm xi măng và thạch cao - Xây dựng Công trình công nghiệp – Thủy điện – Thủy lợi, giao thông

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)
Mã chứng khoán	:	L12
Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch	:	5.000.000 cổ phiếu
Cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện:		261.129 cổ phiếu quỹ

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/11/2016 để thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán, công ty không có cổ đông là người nước ngoài.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Licogi 12 là doanh nghiệp nhà nước thành lập ngày 24/2/1981 với tên gọi Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 tại Hoà Bình. Nhiệm vụ chính là tham gia thi công các hạng mục chính của nhà máy thủy điện Hoà Bình.

Năm 1990: Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và xây lắp số 12, chuyển trụ sở theo Quyết định số 289BXD-TCLĐ ngày 7/5/1990 của Bộ Xây dựng và địa bàn hoạt động về Hà Đông, Hà Tây (nay là Hà Nội).

Năm 1995: Xí nghiệp Cơ giới và xây lắp số 12 đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 theo Quyết định số 01BXD-TCLĐ ngày 2/1/1995 của Bộ Xây dựng và chuyển trụ sở về Hà Nội.

Tháng 9/2004: Theo quyết định số 1523/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây dựng, Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 thực hiện quá trình cổ phần hoá. LICOGI 12 là một trong các doanh nghiệp cổ phần hoá đầu tiên của Bộ Xây dựng.

Tháng 1/2005: Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng – LICOGI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103006456 ngày 07/01/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp, số vốn điều lệ ban đầu là 11.700.000.000 đồng.

Tháng 9/2005: Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 của QUACERT.

Tháng 8/2006: Đổi tên thành Công ty cổ phần LICOGI 12.

Trải qua hơn 1/4 thế kỷ xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần LICOGI 12 tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình trong những công trình trọng điểm quốc gia, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 07 tháng 04 năm 2016 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005), với số vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

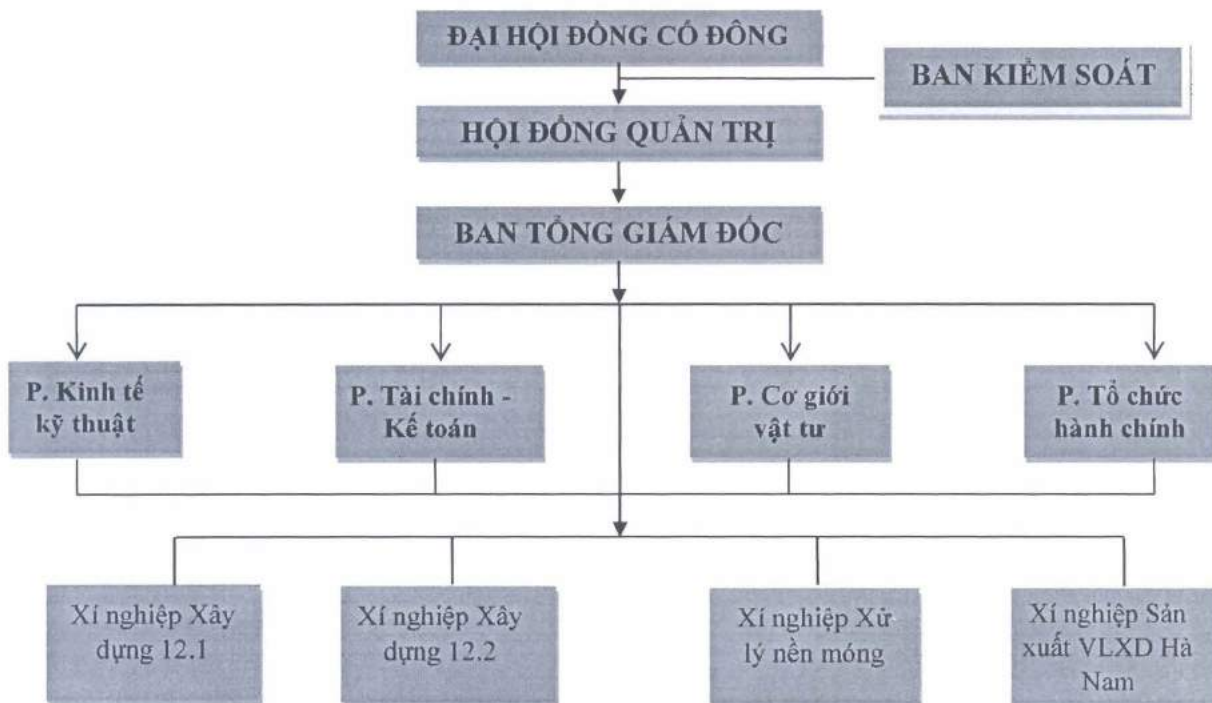
Kể từ thời điểm chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần vào ngày 07/01/2005, Công ty có 02 đợt tăng vốn điều lệ. Cụ thể:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 7/2006	5,3 tỷ	17 tỷ	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết và biên bản ĐHCĐ thường niên năm 2006 ngày 22/6/2006; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 18/8/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, vốn điều lệ 17 tỷ.
2	Năm 2007	33 tỷ	50 tỷ	Phát hành riêng lẻ + Phát hành cho cổ đông hiện hữu + Cán bộ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết và Biên bản ĐHCĐ bất thường năm 2007 ngày 13/2/2007 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 19/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, vốn điều lệ 50 tỷ.

Nguồn: CTCP Licogi 12

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



Diễn giải

• **Bộ máy quản lý:**

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) người, trong đó 01 (một) Chủ tịch, 01 (một) Phó Chủ tịch và 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là không quá 05 (năm) năm.

Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách ở công ty.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

Ban Tổng Giám đốc:

Công ty sẽ ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành và một số Tổng Phó Giám đốc hành điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

• Các phòng nghiệp vụ:

- **Phòng Tổ chức Hành Chính:** là phòng nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản trị nhân sự theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty bao gồm:
 - + Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Bố trí và sử dụng nhân lực một cách hợp lý và có hiệu quả.
 - + Duy trì và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD lâu dài trong Công ty như: (đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn...).
 - + Thông tin hạch toán, đánh giá hiệu quả quản trị nhân lực đã đạt được của thời kỳ qua, tình hình hiện tại và nhất là xu hướng phát triển thị trường nhân lực sắp tới, dự báo được những biến đổi trong tương lai, xây dựng chương trình, biện pháp nhằm thực hiện được mục tiêu đã đề ra.
 - + Đảm bảo các quyền, nghĩa vụ, chế độ được hưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước cho các bên lao động.
 - + Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty giao nhiệm vụ cho từng người, từng bộ phận, trong từng thời gian, theo dõi điều chỉnh, khuyến khích động viên thực hiện mục tiêu đặt ra; đề bạt, thuyên chuyển, cho thôi việc v.v...
 - + Thành lập, giải thể, tách nhập các đơn vị trực thuộc như: Hội đồng tư vấn, phòng ban chức năng, xí nghiệp, đội, tổ sản xuất theo phân cấp quản lý, nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
 - + Tham mưu và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ quản trị hành chính trong doanh nghiệp. Đảm bảo các điều kiện hành chính cho hoạt động và SXKD của Công ty.
- **Phòng Kinh tế kỹ thuật:** Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch thị trường. Tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực thị trường kinh tế, kế hoạch phục vụ sản xuất kinh doanh theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc công ty. Cụ thể:

- + Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm của Công ty đồng thời giao kế hoạch tháng, quý, năm cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - + Nghiên cứu thị trường tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty định hướng kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trước mắt cũng như lâu dài, phối hợp trong việc lập luận chứng kinh tế kỹ thuật cho các dự án đầu tư.
 - + Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc thương thảo, ký kết hợp đồng kinh tế đúng pháp luật, chặt chẽ về pháp lý, đảm bảo lợi ích cho Công ty.
 - + Kiểm tra đôn đốc các đơn vị trực thuộc hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.
 - + Cùng kinh tế kỹ thuật hỗ trợ và chỉ đạo Ban chỉ huy các công trường tổ chức triển khai thi công công trình sau khi trúng thầu.
 - + Chủ trì việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (tiền lương, vật tư ...) đối với từng đơn vị sản phẩm, loại hình công việc cụ thể theo các quy định hiện hành. Thường xuyên kiểm tra tính phù hợp của các loại định mức để kịp thời tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.
 - + Quản lý khối lượng công, chất lượng công trình, an toàn lao động ở tất cả các công trình dự án... xác nhận khối lượng thi công và lưu trữ, bảo quản hồ sơ thi công công trình.
 - + Tiếp nhận các báo cáo tình hình thực hiện tiến độ thi công các công trình của các bộ phận sản xuất kinh doanh, kinh tế kỹ thuật tập hợp lập báo cáo theo quy định.
 - + Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các biện pháp thi công, tiến độ sản xuất, chất lượng công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường trên cơ sở qui trình, qui phạm kỹ thuật theo tiêu chuẩn Việt Nam và qui trình qui phạm kỹ thuật theo tiêu chuẩn ở một số nước khác theo điều kiện của từng hợp đồng do Tổng giám đốc Công ty cam kết thực hiện ở các công trình, các dự án.
 - + Các nhiệm vụ cụ thể khác do Tổng Giám đốc giao.
- **Phòng Tài chính kế toán:** là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của toàn doanh nghiệp.

Công tác hạch toán kế toán.

- + Tổ chức công tác hạch toán, lập báo cáo tài chính trong toàn Công ty.
- + Phối hợp cùng các phòng liên quan xây dựng, hướng dẫn công tác tài chính kế toán, hạch toán kinh doanh toàn Công ty .

Các công tác khác.

- + Tham gia kiểm tra, kiểm soát nội bộ Công ty .
 - + Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các lĩnh vực công tác do phòng quản lý: Quản lý tài chính, thanh toán, quyết toán quản lý tài sản, hạch toán kế toán...
 - + Tham gia xây dựng các qui chế, qui định, qui trình liên quan lĩnh vực công tác do phòng quản lý.
- **Phòng Cơ giới vật tư:** là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực cung ứng, quản lý vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh.

Cung ứng vật tư

- + Căn cứ vào kế hoạch sản xuất của Công ty và thị trường lập kế hoạch cung ứng vật tư (dài hạn và ngắn hạn, và đột xuất...) trình Tổng giám đốc phê duyệt
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch cung ứng vật tư được phê duyệt đúng quy trình, quy phạm đảm bảo kịp thời đúng chất lượng chủng loại phục vụ sản xuất kinh doanh.
- + Tổ chức cấp phát vật tư quản lý vật tư trong sử dụng.

Nhiệm vụ quản lý vật tư

- + Tổ chức, thực hiện lập sổ sách, hồ sơ đầy đủ vật tư phụ tùng đã nhập kho một cách khoa học, chính xác về số lượng ký mã hiệu đầy đủ về thông số kích thước vv...
 - + Thường xuyên kiểm tra, bảo quản vật tư phụ tùng tránh việc hư hỏng làm giảm sút chất lượng. Theo dõi việc sử dụng vật tư theo định mức hợp lý, đề xuất những biện pháp kịp thời chấn chỉnh trong các khâu cấp phát, sử dụng chưa hợp lý.
- **Các Xí nghiệp sản xuất:** thực hiện sản xuất, thi công theo kế hoạch do Công ty đề ra.
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông
- **Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 25/11/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
I	Trong nước	246	4.738.871	47.388.710.000	94,78%
1	Tổ chức	3	641.756	6.417.560.000	12,84%
2	Cá nhân	243	4.097.115	40.971.150.000	81,94%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	261.129	2.611.290.000	5,22%
	Tổng cộng	246	5.000.000	50.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 25/11/2016)

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 25/11/2016

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty LICOGI-CTCP	0100106440	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	596.700	5.967.000.000	11,93%
2	Dương Xuân Quang	010062000001	Số 12, ngõ 94, phố Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	1.000.000	10.000.000.000	20,00%
3	Hoàng Minh Tuấn	012636307	P1301/262 Nguyễn Huy Tường, Hà Nội	253.248	2.532.480.000	5,06%
4	Dương Xuân Tứ	012774575	Số 14 tổ 36 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	252.132	2.521.320.000	5,04%
5	CTCP Licogi 12 (cổ phiếu quỹ)	0100106433	Số 21 Đại Từ, P.Đại Kim, Q. Hoàng Mai, HN	261.129	2.611.290.000	5,22%
Tổng cộng				2.363.209	23.632.090.000	47,26%
<i>(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 25/11/2016)</i>						

- **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/01/2005, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- Công ty mẹ, Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Công ty con: Không có

• Công ty liên kết:

Bảng 3: Danh sách liên kết

Đơn vị tính: đồng

S T T	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư của L12	Tỷ lệ sở hữu của L12	Tỷ lệ biểu quyết của L12	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
1	CTCP Licogi 12.6	KCN nhỏ và vừa Phú Thụy-Gia Lâm- Hà Nội	5.000.000.000	1.500.000.000	30%	30%	Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm máy móc thiết bị xây dựng
2	CTCP Licogi 12.1	Số 21 Phố Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội	28.000.000.000	3.750.000.000	15%	15%	Sản xuất, chế biến kinh doanh vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn, đá xây dựng...)

(Nguồn: CTCP Licogi 12)

- Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- **Xử lý nền móng**

Xử lý nền móng là thế mạnh hàng đầu của Licogi 12. Xử lý nền móng có ý nghĩa quan trọng đến chất lượng, độ an toàn và tiến độ đối với các công trình xây dựng. Do vậy, Công ty luôn quan tâm và đầu tư sâu vào kỹ thuật và tính chuyên nghiệp trong quản lý tổ chức công trường. Với sự chủ động về lực lượng lớn các thiết bị chuyên ngành và kinh nghiệm truyền thống, Công ty có thể tham gia xây dựng móng, tầng hầm cho các công trình có qui mô lớn với có các cọc đạt độ sâu tới hơn 60 m và đường kính đến 2m với những điều kiện tiến độ, chất lượng khắt khe nhất.

- **Thi công cơ giới**

Thi công cơ giới cũng là một thế mạnh và gắn liền với thương hiệu LICOGI. Các hoạt động về đào, đắp, san lấp tạo lập các mặt bằng là hoạt động chủ lực của Công ty cổ phần Licogi12 từ khi thành lập tới nay. Việc tham gia thi công nhiều công trình thủy điện trong thời gian vừa qua, đặc biệt là Công trình Thủy điện Sơn La, Bản chất, A Vương càng làm tăng thêm kinh nghiệm và thế mạnh truyền thống trong lĩnh vực hoạt động này của Công ty.

Với hơn 30 đầu thiết bị vận chuyển, nhiều máy đào, máy ủi, máy khoan của các hãng nổi tiếng như Komatsu, Caterpillar, Alatscopco, Volvo, Huyndai., Công ty cổ phần Licogi12 đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đào đắp đến 2 triệu m3 đất đá/năm.

- **Xây dựng dân dụng**

Công ty cổ phần Licogi 12 luôn quan tâm đầu tư cả về thiết bị và con người nhằm đáp ứng yêu cầu thi công nhiều công trình cao tầng về nhà ở và văn phòng. Trong số các công trình Công ty đã thi công, một số công trình đã được trao huy chương vàng chất lượng cao.

- **Sản xuất kết cấu thép**

Công ty sở hữu một nhà máy sản xuất kết cấu thép trong khu công nghiệp vừa và nhỏ Phú Thị (Gia Lâm, Hà Nội) với công suất gia công đến 5.000 tấn kết cấu thép/năm. Các sản phẩm truyền thống gồm nhà thép tiền chế cho các công trình công nghiệp; cốppha định hình; sản xuất các thiết bị, phụ kiện cho hoạt động khoan cọc nhồi, tường vây...

- **Sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm**

Hướng tới các hoạt động đầu tư và sản xuất công nghiệp, Công ty tập trung đầu tư giai đoạn đầu vào việc sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm. Giá trị sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm chiếm khoảng 20% giá trị sản lượng toàn Công ty.

- **Đầu tư**

Bên cạnh công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, LICOGI 12 coi trọng công tác đầu tư và hợp tác đầu tư vào các dự án phù hợp với năng lực chuyên môn. Dự án đầu tư tiêu biểu là Tòa nhà văn phòng và nhà ở hỗn hợp LICOGI 12 được triển khai từ năm 2009.

5.1.Sản lượng sản phẩm qua các giai đoạn

Cơ cấu các nguồn doanh thu từ các mảng hoạt động của Công ty cổ phần Licogi 12 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu hoạt động xây lắp	63.393.862.078	17,41%	57.626.143.282	25,18%	95.762.930.358	64,08%
2	Doanh thu cung cấp bê tông	48.220.490.070	13,24%	13.353.185.818	5,83%	-	-
3	Doanh thu xử lý nền móng	42.794.064.673	11,75%	95.925.952.878	41,91%	45.151.659.725	30,21%
4	Doanh thu thi công cơ giới thủy điện	202.249.711.826	55,54%	19.594.610.119	8,56%	-	-
5	Doanh thu khai thác đá	-	-	3.246.006.300	1,42%	-	-
6	Doanh thu khác	7.511.910.191	2,06%	39.136.336.430	17,10%	8.536.957.007	5,71%
	Tổng	364.170.038.838	100%	228.882.234.827	100%	149.451.547.090	100%

(Nguồn: CTCP Licogi 12)

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Lợi nhuận gộp hoạt động xây lắp	2.722.017.051	0,75%	2.608.868.235	1,14%	2.704.790.858	1,81%
2	Lợi nhuận gộp cung cấp bê tông	1.722.390.370	0,47%	326.587.852	0,14%	-	-
3	Lợi nhuận gộp xử lý nền móng	1.277.654.069	0,35%	6.507.688.355	2,84%	6.595.530.767	4,41%
4	Lợi nhuận gộp thi công cơ giới thủy điện	11.911.497.510	3,27%	3.234.007.937	1,41%	-	-
5	Lợi nhuận gộp khai thác đá	-	0,00%	(3.281.276.416)	(1,43%)	-	-
6	Lợi nhuận gộp hoạt động khác	6.949.349.803	1,91%	9.693.075.516	4,23%	2.635.507.889	1,76%
	Tổng	24.582.908.803	6,75%	19.088.951.479	8,34%	11.935.829.514	7,99%

(Nguồn: CTCP Licogi 12)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015 so với 2014	9 tháng đầu năm 2016
Vốn chủ sở hữu	64.978.356.084	66.156.093.449	1,81%	66.639.035.519
Tổng giá trị tài sản	394.627.724.662	354.083.496.915	-10,27%	322.446.876.072
Doanh thu thuần	364.170.038.838	228.882.234.827	-37,15%	149.451.547.090
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.260.807.233	5.899.439.986	38,46%	887.603.692
Lợi nhuận khác	3.674.896.448	421.447.051	-88,53%	1.089.251.684
Lợi nhuận trước thuế	7.935.703.681	6.320.887.037	-20,35%	1.976.855.376
Lợi nhuận sau thuế	6.575.884.157	4.794.473.652	-27,09%	1.581.484.301
Giá trị sổ sách	13.712	13.960	1,81%	14.062
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	45,62%	62,57%		-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

7. Vị thế trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Là Doanh nghiệp với 35 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty cổ phần Licogi 12 tự hào đã đóng góp m xây dựng và trưởng thành, Công ty cổ công trình trọng điểm quốc gia, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế. Công ty đã đưtyp m xây dựng và trưởng thành, Công ty cổ công trình trọng

Huân chương lao động hạng nhất năm 1998.

- Huân chương lao động hạng hai năm 1995.
- Cờ thi đua xuất sắc toàn quốc năm 2003.
- Cờ thi đua xuất sắc ngành xây dựng năm 2001, 2002, 2004, 2005.
- Nhiều Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, bộ trưởng Bộ xây dựng, Tổng liên đoàn lao động và công đoàn xây dựng Việt Nam.
- Nhiều công trình do công ty thi công đạt huy chương vàng chất lượng.

Trong quá trình hình thành và phát triển, cùng với việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, công ty đã đổi mới toàn diện lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật, máy móc thiết bị, công nghệ - áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000, tạo ra năng lực và khả năng cạnh tranh to lớn, đa dạng hoá sản phẩm từ san nền, xử lý nền móng, xây dựng, sản xuất và lắp đặt kết cấu thép, đủ khả năng thi công nhiều công trình trọng điểm nhà nước như thủy điện Sơn La, Trung tâm hội nghị Quốc gia và hàng loạt công trình khác cùng lúc.

7.2. Triển vọng phát triển ngành:

Ngành xây dựng tiếp tục có những tín hiệu phục hồi khả quan. Theo Tổng cục thống kê, tăng trưởng ngành năm 2015 đạt 10,82%, đây là mức tăng cao nhất từ 2010. Trong 9 tháng đầu năm 2016, giá trị ngành xây dựng tăng trưởng khá với tốc độ 9,1% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng cao nhất từ năm 2010 trở lại đây. Bên cạnh thị trường bất động sản dần phục hồi, dòng vốn FDI tăng tích cực sau khi Việt Nam ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do; dòng tiền này sẽ tiếp tục hỗ trợ phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các nhà máy và khu công nghiệp.

Bên cạnh đó, hoạt động tín dụng ngân hàng ổn định, lãi suất và tỷ giá được ngân hàng nhà nước tập trung điều hành đảm bảo và có nhiều ưu đãi cho sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án.

Vì vậy, đây là cơ hội tốt cho các công ty trong ngành gia tăng giá trị sản xuất.

8. Chính sách với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty cổ phần Licogi 12 đến thời điểm 31/10/2016 là 133 người. Cơ cấu nhân sự được tổng hợp như sau:

Bảng 7: Cơ cấu nhân sự tại ngày 31/10/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trình độ Đại học và trên đại học	62	46,62%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	14	10,53%
Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	57	42,86%
Tổng cộng	133	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Licogi 12)

8.2. Chính sách với người lao động

• Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và hợp tác với đồng nghiệp.

- Thực hiện công tác tuyển dụng theo đúng quy trình, quy định đảm bảo chất lượng đầu vào và có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao và tư vấn có nhiều kinh nghiệm.

• Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

- Công ty đã và đang tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.

- Tiền lương trả cho CBCNV được tính theo lương thời gian, lương sản phẩm. CBCNV nghỉ phép được hưởng lương theo đúng quy định của pháp luật lao động.

- Tiền lương chi trả cho những ngày Lễ, Tết, được tính là một khoản bổ sung quỹ lương.

- Các khoản phúc lợi khác: Tiền trợ cấp hoàn cảnh khó khăn, tiền phụ cấp của hoạt động Công đoàn, Đảng, Nữ công, Thanh niên, nghỉ mát hàng năm.

- Mức lương bình quân năm 2015: 6.500.000 đồng/người.

9. Chính sách cổ tức

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi 12, cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã được thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi:

+ Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- + Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- + Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Bảng 8: Tình hình chi trả cổ tức từ năm 2014 – 2015

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả
2014	6%	Tiền mặt
2015	6%	Tiền mặt

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 và 2016 của Công ty cổ phần Licogi 12)

10. Tình hình tài chính

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch. Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

- **Trích khấu hao TSCĐ:**

- + Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.
- + Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên tắc nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 15 năm
Thiết bị quản lý	03 - 05 năm
Phần mềm quản lý	03 - 05 năm
Tài sản cố định vô hình khác	03 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015)

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản công nợ trong năm đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty không có nợ quá từ 01 năm trở lên.

- Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Thuế giá trị gia tăng	3.841.454.464	(1.523.119.660)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	144.663.654	507.525.273	-
Thuế thu nhập cá nhân	122.937.050	245.850.500	-
Thuế tài nguyên		14.946.960	-
Các khoản phải nộp khác	1.195.304.727	1.546.202.203	-
Phí, lệ phí		6.005.550	-
Tổng cộng	5.304.359.895	797.410.826	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Licogi 12)

Năm 2015, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%. Từ năm 2016 trở đi, thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức 20%.

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng 10. Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.157.139.768	1.319.178.455	984.805.718
Quỹ đầu tư phát triển	7.432.309.249	10.391.457.120	10.257.879.218
Tổng cộng	8.589.449.017	11.710.635.575	11.242.684.936

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- Tổng dư nợ vay

Bảng 11. Vay ngắn hạn và dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Vay Ngắn hạn	41.530.799.427	35.469.352.117	56.072.845.541
Vay Dài hạn	4.538.577.838	-	-
Tổng cộng	46.069.377.265	35.469.352.117	56.072.845.541

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- Tình hình công nợ phải thu

Bảng 12: Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	237.033.671.739	140.285.280.658	97.454.511.924
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	212.335.880.051	103.682.847.315	78.062.067.783
Trả trước cho người bán	5.260.304.466	16.934.204.648	4.292.817.410
Phải thu ngắn hạn khác	23.413.272.489	20.104.749.333	16.143.118.263
Phải thu về cho vay ngắn hạn	900.000.000	606.970.894	-
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.875.785.267)	(1.043.491.532)	(1.043.491.532)
Các khoản phải thu dài hạn	-	67.652.421.901	67.721.991.227
Phải thu dài hạn khách hàng	-	72.549.212.713	72.549.212.713
Phải thu dài hạn khác	-	67.080.636	136.649.962
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	(4.963.871.448)	(4.963.871.448)
Tổng cộng	237.033.671.739	207.937.702.559	165.176.503.151

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

- Tình hình công nợ phải trả

Bảng 13: Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I. Nợ ngắn hạn	205.537.178.373	166.498.390.738	134.608.721.203
1. Phải trả người bán	66.984.477.337	59.920.749.579	28.528.910.614
2. Người mua trả tiền trước	38.776.838.832	17.988.361.330	10.888.024.700
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.304.359.895	2.320.530.486	-
4. Phải trả người lao động	16.999.090.595	7.859.587.222	6.998.461.627

5. Chi phí phải trả	4.835.831.228	4.417.440.304	1.875.394.690
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	29.948.641.291	37.203.191.245	29.260.278.313
7. Vay và nợ ngắn hạn	41.530.799.427	35.469.352.117	56.072.845.541
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.157.139.768	1.319.178.445	984.805.718
II. Nợ dài hạn	124.112.190.205	121.429.012.728	121.199.119.350
1. Phải trả dài hạn người bán	9.624.836.997	42.530.127.470	42.530.127.470
2. Chi phí phải trả dài hạn	88.582.135.204	71.920.705.038	78.190.489.238
3. Phải trả dài hạn khác	303.502.642	478.502.642	478.502.642
4. Vay và nợ thuê tài chính	4.538.577.838	-	-
5. Dự phòng phải trả	21.063.137.524	6.499.677.578	-
Tổng cộng	329.649.368.578	287.927.403.466	255.807.840.553

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Licogi 12)

- Hệ số tài chính

Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu		Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,61	1,11
Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,33	1,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	83,53	81,32
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	507,32	435,22
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	3,85	6,47
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,92	0,61
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,81%	2,09%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,12%	7,31%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản bình quân	%	1,67%	1,28%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,17%	2,58%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)

11. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2015 được thể hiện qua các số liệu như sau:

Bảng 15: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	265.997.498.756	88.809.696.684	33,39%
Nhà cửa, vật kiến trúc	40.282.696.127	26.650.969.646	66,16%
Máy móc thiết bị	170.670.060.546	51.950.019.680	30,44%
Phương tiện vận tải	53.514.720.234	10.066.774.025	18,81%
Thiết bị dụng cụ văn phòng	1.530.021.804	141.933.333	9,28%
Tài sản cố định vô hình	138.685.576	0	-
Phần mềm	76.360.000	0	-
Giấy phép và giấy phép nhượng quyền	62.385.576	0	-
Tổng cộng	266.136.184.332	88.809.696.684	33,37%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Licogi 12)

Bảng 16: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.754.957.169	1.885.661.931	476.571.023
Dự án đền bù khu đất Cầu Bươu	445.128.022	445.128.022	
Dự án trạm bê tông 2	2.309.829.169	-	
Mua sắm: Máy ủi	-	1.409.090.909	
Sửa chữa: Đầm Sakai	-	31.443.000	
Tổng cộng	2.754.957.169	1.885.661.931	476.571.023

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016)

12. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua như sau:

Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2016	
		KH2016	% tăng giảm so với năm 2015
1	Doanh thu thuần	228.750.000.000	-0,06%
2	Vốn điều lệ	50.000.000.000	0,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.687.800.000	-2,22%
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,05%	-
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	9,38%	-
6	Cổ tức	6%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 của CTCP Licogi 12)

(*) Công ty hiện chưa có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Theo số liệu Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu của Công ty tính đến 30/9/2016 đạt 149,45 tỷ tương ứng với 65,33% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 1,58 tỷ đồng đạt 32,89% kế hoạch cả năm 2016. Như vậy, dự kiến hết năm tài chính 2016, Công ty có thể hoàn thành kế hoạch doanh thu thuần do đặc điểm của ngành xây lắp và doanh thu thường được ghi nhận vào cuối năm. Tuy nhiên, Công ty không chắc chắn về khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận sau thuế đã được thông qua.

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên Công ty đã xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, như sau:

Chương trình phát triển các nguồn lực:

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng hiệu quả.
- Xây dựng cơ chế lãnh đạo, điều hành hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.
- Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực để tiếp cận các cơ hội kinh doanh tốt trên thị trường. Phát triển thương hiệu LICOGI 12 thành một thương hiệu mạnh.

Các giải pháp quản lý trong giai đoạn mới:

- Về thị trường: Tích cực mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống khi có điều kiện và thời cơ.
- Củng cố lực lượng cán bộ quản lý kinh tế kỹ thuật và cơ giới vật tư đáp ứng yêu cầu, thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chức năng.
- Đổi mới công tác kế hoạch, giao nhiệm vụ, giao khoán với những chỉ tiêu cụ thể và giá trị sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, khấu hao... tăng cường trách nhiệm với các đơn vị trực thuộc, các đơn vị nhận khoán và sử dụng các nguồn lực của công ty.
- Củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật thi công, quản lý chặt tiến độ, khối lượng thi công và chất lượng công trình, tránh những sai sót, lãng phí vật tư, ca máy và các chi phí khác tại công trình thi công.
- Củng cố hệ thống quản lý vật tư, nhiên liệu, thực hiện tốt quy chế quản lý xe máy và các quy định về quản lý vật tư, nhiên liệu, chống thất thoát lãng phí.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn, tập trung xử lý công nợ các công trình đã thi công xong, đã có hồ sơ quyết toán hoặc đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán. Giảm chi phí tài chính bằng việc giảm dần dư nợ ngân hàng.
- Điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp với thị trường.
- Công tác hành chính phải nâng cao chất lượng quản trị hành chính, khai thác tốt hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có phục vụ SXKD. Tiết giảm các chi phí hành chính có thể cắt giảm.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Công ty không có cam kết chưa thực hiện.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

• Mục tiêu

Căn cứ tình hình thị trường xây dựng trong năm 2016 và những năm tới, Công ty xác định tập trung vào 02 mảng chính là thi công cơ giới và xử lý nền móng. Đây là những lĩnh vực truyền thống của Công ty, có uy tín thương hiệu, kinh nghiệm thi công dày dặn, cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có... đặc biệt là lĩnh vực thi công cơ giới.

• Định hướng

- Tập trung nguồn lực hiện có, phát huy lợi thế, phát triển các ngành nghề: thi công cơ giới, xử lý nền móng, cơ khí, sản xuất bê tông thương phẩm và đá xây dựng.
- Xây dựng lực lượng CBCN, ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, hoạt động một cách hiệu quả.
- Giữ vững vị trí, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên các lĩnh vực: Xử lý nền móng, xây dựng hạ tầng, thi công cơ giới, gia công cơ khí, Phần đầu đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và cấp trên.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1.1. Hội đồng quản trị

Bảng 18: Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông: Dương Xuân Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
Ông: Hoàng Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên Ban Kiểm soát	TV không điều hành
Ông: Phùng Văn Thanh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
Ông: Dương Xuân Tứ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
Ông: Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành

Ghi chú: Ông Tạ Quang Hoài – Phó Phòng Kỹ thuật công nghệ, Tổng Công ty Licogi – CTCP là người được giao đại diện 238.680 cổ phần của Tổng Công ty Licogi – CTCP tại CTCP Licogi 12.

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Dương Xuân Quang	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/03/1962
Nơi sinh	Cam Đường – Lào Cai
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	010062000001 do Cục trưởng Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 07/03/2013
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 12, ngõ 94, phố Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043. 8691534
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư đô thị, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ T2/1986 - 03/1986	Công ty cơ giới và xây lắp số 13 - Hà Nội	Cán Bộ Kỹ thuật
- Từ T4/1986 - 08/1988	Công ty cơ giới và xây lắp số 14 - Lào Cai	Cán Bộ Kỹ thuật
- Từ T9/1988 - 06/1997	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 – Hà Nội	Đội trưởng
- Từ T7/1997 - 01/1998	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 – Hà Nội	Phó Giám đốc
- Từ T2/1998 - 12/2004	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12	Giám đốc
- Từ T1/2005 - 05/2006	Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12	Thành viên HĐQT, Giám đốc
- Từ T6/2006 – 17/8/2010	Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 18/8/2006 -03/2010	Công ty cổ phần Licogi 12	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Từ T4/2010 - 10/2010	Công ty cổ phần Licogi 12	Chủ tịch HĐQT
- Từ T11/2010 đến nay	Công ty cổ phần Licogi 12	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu, trong đó:	1.358.020 cổ phần, chiếm 27,16% Vốn điều lệ	
Số cổ phần đại diện vốn Tổng Công ty Licogi – CTCP	358.020 cổ phần chiếm 7,16% Vốn điều lệ	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	1.000.000 cổ phần chiếm 20% Vốn điều lệ	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

2. Ông: Hoàng Minh Tuấn	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên Ban Kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/10/1961
Nơi sinh	Yên Thành, Ý Yên, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	012636307 do CA Hà Nội cấp ngày 09/04/2011
Dân tộc	Kinh

Địa chỉ thường trú	P1301/262 Nguyễn Huy Tường, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043. 8691534	
Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật, Thạc sỹ quản trị kinh doanh	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ T2/1984 – 12/1986	Bộ đội C6, E2, F3.QĐ 14	
- Từ T1/1987 – 12/1988	Xí nghiệp thi công Cơ giới số 14	Tập sự Phòng Tổ chức
- Từ T1/1989 - 4/1993	Xí nghiệp thi công Cơ giới số 14	Cán bộ tổ chức
- Từ 5/1993 - 10/1994	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13	Phó phòng Tổ chức hành chính
- Từ T11/1994 - 5/2001	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
- Từ T6/2001 – 12/2004	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
- Từ T1/2005 – 17/8/2006	Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính
- Từ 18/8/2006 – 10/2007	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính
- Từ T11/2007 – 03/2010	Công ty cổ phần Licogi 12	Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính
- Từ T04/2010 – 01/2013	Công ty cổ phần Licogi 12	Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát
- Từ T02/2013 – 05/2016	Công ty cổ phần Licogi 12	Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát Trưởng phòng Tổ chức hành chính
- Từ tháng 06/2016 - Nay	Công ty cổ phần Licogi 12	Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Tổ chức hành chính
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó chủ tịch HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Tổ chức hành chính	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu, trong đó:	253.248 cổ phần chiếm 5,06% Vốn điều lệ	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	253.248 cổ phần, chiếm 5,06% Vốn điều lệ	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

3. Ông: Phùng Văn Thanh		Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	13/08/1971	
Nơi sinh	Thanh Hà, Hải Dương	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	030071000973, Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/04/2016	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Tổ 10, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043. 8691534	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ T10/1993 - 9/1996	XN liên hiệp bê tông xây dựng Hà Nội	Nhân viên kỹ thuật
- Từ T10/1996 – 01/1999	Công ty bê tông XD Hà Nội	Nhân viên kỹ thuật
- Từ T02/1999 - 02/2003	Công ty Cơ giới và xây lắp số 12	Kỹ sư
- Từ T3/2003 – 9/2004	Công ty Cơ giới và xây lắp số 12	Kỹ sư, Đội trưởng
- Từ T10/2004 – 12/2004	Chi nhánh Công ty Cơ giới và xây lắp số 12- XN Xây dựng 12.1	Phó Giám đốc
- Từ T1/2005 – 9/2005	Chi nhánh Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 12- XN Xây dựng 12.1	Phó Giám đốc
- Từ T10/2005 – 17/8/2006	Chi nhánh Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 12- XN Xây dựng 12.1	Giám đốc
- Từ 18/8/2006 – 12/2006	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12 -XN Xây dựng 12.1	Giám đốc
- Từ T01/2007 – 10/2007	Công ty cổ phần Licogi 12	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật
- Từ T11/2007- 07/2010	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật
- Từ T08/2010-08/2011	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên HĐQT
- Từ T08/2010-08/2011	Công ty UDIC-CIC	Phó Giám đốc
- Từ T09/2011 - nay	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	

Số cổ phần sở hữu, trong đó:	100.000 cổ phần, chiếm 2% Vốn điều lệ
Số cổ phần cá nhân sở hữu	100.000 cổ phần, chiếm 2% Vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

4. Ông: Dương Xuân Tứ	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	05/05/1971	
Nơi sinh	Nam Định	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	012774575 do CA Hà Nội cấp ngày 14/04/2005	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Nhà BX1, Số 15, Đường Đông Quan, P. Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043. 8691534	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ T05/1994 - 7/2002	Công ty TNHH Đông Dương	Kỹ sư
- Từ T08/2002 - 12/2004	Chi nhánh Công ty Cơ giới và xây lắp số 12: XN Xây dựng 12.1	Đội trưởng Đội khoan cọc nhồi
- Từ T1/2005 - 17/8/2006	Chi nhánh Công ty cổ phần Cơ giới và xây lắp số 12: XN Xây dựng 12.1	Đội trưởng Đội khoan cọc nhồi
- Từ 18/8/2006 - 4/2007	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12: XN Xây dựng 12.1	Đội trưởng Đội khoan cọc nhồi
- Từ T5/2007 - 4/2012	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12: XN Xây dựng 12.1	Giám đốc
- Từ T5/2012 - 2/2014	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12: XN SX vật liệu XD Hà Nam - Công ty cổ phần LICOGI12	Giám đốc
	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12: XN Xây dựng 12.1	Giám đốc
- Từ 03/2014 - 02/2015	Công ty cổ phần Licogi 12	Phó Tổng Giám đốc

	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12: XN Xây dựng 12.1	Giám đốc
	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12: XN Xây dựng 12.1	Giám đốc
- Từ 03/2015 - 08/2015	Công ty cổ phần Licogi 12	Phó Tổng Giám đốc
	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12: XN SX vật liệu XD Hà Nam - Công ty cổ phần Licogi 12	Giám đốc
	Công ty cổ phần 12.1	Chủ tịch HĐQT
- Từ T09/2015 - Nay	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
	Chi nhánh Công ty cổ phần Licogi 12: XN SX vật liệu XD Hà Nam - Công ty cổ phần Licogi 12	Giám đốc
	Công ty cổ phần 12.1	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 12.1 Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI12: XN Vật liệu Xây dựng Hà Nam	
Số cổ phần sở hữu, trong đó:	252.132 cổ phần chiếm 5,04% VDL	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	252.132 cổ phần, chiếm 5,04% VDL	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

5. Ông: Nguyễn Hữu Tuấn	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	19/07/1965
Nơi sinh	Ấn Thi, Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	033065000655, Cục cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư, cấp ngày 08/01/2016
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 52, nhà 30A, TT Bộ Công nghiệp Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043. 8691534

Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư Cơ khí	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ T4/1991 - 04/1996	Công ty Xây dựng Công trình ngầm – Sông Đà 10	Kỹ sư Công ty XD công trình ngầm
- Từ T05/1996 – 09/1997	Chi nhánh Sông Đà 10 Phú Yên	Trưởng ban cơ giới Vật tư
- Từ T10/1997 – 10/1998	Công ty cơ giới và Xây lắp số 14	Kỹ sư phòng Cơ giới Vật tư
- T11/1998 – 07/2001	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12	Kỹ sư phòng Cơ giới Vật tư
- Từ T8/2001 – 02/2003	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12	Phụ trách Xưởng sửa chữa
- Từ T03/2003 - 12/2004	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 Hà Nội	Quản đốc Xưởng sửa chữa
- Từ 1/2005 – 17/8/2006	Công ty cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 Hà Nội	Quản đốc Xưởng sửa chữa
- Từ 18/8/2006 - 11/2007	Công ty cổ phần Licogi 12	Quản đốc Xưởng sửa chữa
- Từ T12/2007 – 02/2009	Chi nhánh Nhà máy chế tạo kết cấu thép và sửa chữa máy xây dựng – Công ty cổ phần Licogi 12	Giám đốc
- T03/2009- 06/2009	Công ty cổ phần Licogi 12.6	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- T07/2009 - 04/2012	Công ty cổ phần Licogi 12	Trưởng phòng Cơ giới Vật tư
	Công ty cổ phần Licogi 12.6	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Từ T05/2012 - 08/2015	Công ty cổ phần Licogi 12	Phó Tổng Giám đốc
	Công ty cổ phần Licogi 12.6	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Từ T09/2015 - 11/2015	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
	Công ty cổ phần Licogi 12.6	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Từ T12/2015 – Nay	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
	Công ty cổ phần Licogi 12.6	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12.6
Số cổ phần sở hữu, trong đó: Số cổ phần cá nhân sở hữu	100.000 cổ phần, chiếm 2% Vốn điều lệ 100.000 cổ phần, chiếm 2% Vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

1.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 19: Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
Ông: Dương Xuân Quang	Tổng Giám đốc
Ông Phùng Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Xuân Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng

1. Ông Dương Xuân Quang – Tổng Giám đốc: SYLL đã trình ở phần HĐQT

2. Ông Phùng Văn Thanh – Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình ở phần HĐQT

3. Ông Dương Xuân Tứ – Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình ở phần HĐQT

4. Ông Nguyễn Hữu Tuấn – Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình ở phần HĐQT

5. Bà: Nguyễn Thị Chung	Chức vụ: Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	22/05/1981
Nơi sinh	Thuận Thành, Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013167560 do Công an Hà Nội cấp ngày 29/04/2009
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 58, nhà D, ngõ 10, tổ 25, TT Văn hóa nghệ thuật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043. 8691534

Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ T6/2003 – 04/2004	Công ty Công nghiệp tàu thủy Cái Lân	Kế toán tổng hợp
- Từ T5/2004 – 06/2006	Công ty Công nghiệp tàu thủy Cái Lân	Phó phòng phụ trách Phòng kế toán
- Từ T7/2006 – 06/2010	Công ty Công nghiệp tàu thủy Cái Lân	Trưởng phòng Tài chính kế toán
- Từ T7/2010- 7/2011	Công ty cổ phần Licogi 12	Phó phòng phụ trách Phòng tài chính kế toán
- Từ 8/2011 – nay	Công ty cổ phần Licogi 12	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu, trong đó:	50.000 cổ phần, chiếm 1% Vốn điều lệ	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	50.000 cổ phần, chiếm 1% Vốn điều lệ	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

1.3. Ban Kiểm soát

Bảng 20: Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà: Ngô Hương Lan	Trưởng ban kiểm soát
Ông: Hoàng Minh Tuấn	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà: Ngô Hương Lan	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	31/08/1971
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	012122672 do CA Hà Nội cấp ngày 02/05/2013

Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Số 16 ngõ 223 Đặng Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043. 8691534	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ T08/1997- 12/2004	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12	Nhân viên Phòng Kế toán
- Từ T1/2005 – 17/8/2006	Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12	Nhân viên Phòng Kế toán
- Từ 18/8/2006 - T4/2008	Công ty cổ phần Licogi 12	Nhân viên Phòng Kế toán
- Từ T05/2008 - 03/2009	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên Ban kiểm soát
- Từ T04/2009 - 05/2016	Công ty cổ phần Licogi 12	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Phòng Kế toán
- Từ 06/2016 - Nay	Công ty cổ phần Licogi 12	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu, trong đó:	7.021 cổ phần, chiếm 0,14% Vốn điều lệ	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	7.021 cổ phần, chiếm 0,14% Vốn điều lệ	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

2. Ông: Hoàng Minh Tuấn	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Sơ yếu lý lịch đã trình bày ở Mục HĐQT	

2. Kế hoạch tăng cường quản trị

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo. Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cụ thể như sau:

- Công ty đã ban hành Quy chế quản trị Công ty theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Công ty đã tiến hành sửa đổi điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014. Tuy nhiên một số Điều còn chưa phù hợp với quy định pháp luật.

- Hiện tại, Ban kiểm soát Công ty chỉ còn 02 thành viên do 1 thành viên xin miễn nhiệm vào Tháng 7/2014. Mặt khác, 01 thành viên hiện đang kiêm nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT và chưa có thành viên hiện là kế toán hoặc kiểm toán viên làm việc tại các công ty khác là chưa phù hợp với quy định hiện hành. Công ty cam kết sẽ bầu bổ sung và thay thế tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Hoàn thiện Điều lệ và Quy chế quản trị theo đúng quy định của pháp luật.

- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương – thưởng.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được.

V. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;
2. Báo cáo tài chính Quý 3/2016;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 7.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC - NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



DƯƠNG XUÂN QUANG

TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN



NGUYỄN THỊ HẠNH